

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 21-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thành;

Ông Trần Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chế Minh Q; tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh GL; Nơi cư trú: Khu phố Trường A 2, phường HN, tỉnh GL; Số Căn cước công dân: 052200009xxx; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế S (sinh năm 1976); con bà Trịnh Thị T (sinh năm 1980); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hoài Nhơn, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Quốc Th; tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1998 tại tỉnh GL; Nơi cư trú: Khu phố Vĩnh P 2, phường HNN, tỉnh GL; Số Căn cước công dân: 052098003xxx; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 8/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V (sinh năm 1972); con bà Võ Thị L (sinh năm 1971); vợ chưa có, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hoài Nhơn, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Chế S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố Trường A 2, phường HN, tỉnh GL (có mặt);

2. Bà Võ Thị L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố Vĩnh P 2, phường HNN, tỉnh GL (có mặt);

3. Ông Võ Quốc H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố Thiện Đ, phường HNĐ, tỉnh GL (có mặt);

4. Bà Võ Thị G, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố Thiện Đ, phường HNĐ, tỉnh GL (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 04 phút ngày 08/9/2025, Chế Minh Q gọi điện rủ Nguyễn Quốc Th sử dụng ma túy, cả hai thống nhất địa điểm đến quán cà phê “Trúc Phượng” của bà Võ Thị G (sinh năm 1969, ở tổ dân phố Thiện Đ, phường HNĐ, tỉnh GL). Th điều khiển xe mô tô biển số 77C1-160.07 của bà **Nguyễn** Thị L (sinh năm 1971, trú ở khu phố Vĩnh P 2, phường HNN, tỉnh GL) đến chòi lá trong quán cà phê “Trúc Phượng” đợi Q và mua 01 chai nước ngọt nhãn hiệu “STING”. Khoảng 19 giờ ngày 08/9/2025, Q lấy 01 nỏ thủy tinh có sẵn ma túy, 01 ống hút gắn trên nắp chai, 01 que gạt tàn rồi điều khiển xe mô tô biển số 38P1-199.15 của ông Chế S (sinh năm 1976, trú ở khu phố Trường A 2, phường HN, tỉnh GL) đến quán cà phê “Trúc Phượng”. Tại đây, Th lấy 01 chai nước ngọt nhãn hiệu “STING” đã mua trước đó súc rửa sạch rồi đưa cho Q để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, cả hai giúp nhau đốt ma túy trong bầu nỏ để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Th đi chơi với bạn còn Q ở lại khu vực quán cà phê “Trúc Phượng”. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2025, Công an phường Hoài Nhơn Đông kiểm tra, phát hiện vụ việc và thu giữ vật chứng. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy cho kết quả Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 381/KL-KTHS vào ngày 17/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với vật chứng thu giữ của Chế Minh Q: Chất rắn màu trắng (ký hiệu A) đựng bên trong 01 nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 77C1-160.07 và xe mô tô biển số 38P1-19915; hiện đang tạm giữ 01 bì thư niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 bật lửa, 02 điện thoại di động (đặc điểm như mô tả trong biên bản tạm giữ có tại hồ sơ vụ án).

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKV6 ngày 08/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố các bị cáo Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt: bị cáo Chế Minh Q mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc Th mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nỏ thủy tinh còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa được gắn nhãn hiệu “STING”, bên trên gắn 01 nắp chai nhựa màu vàng có hai lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu xanh, trắng có tổng chiều dài 18,5cm, đường kính ống 0,5cm; 01 (một) bật lửa bằng nhựa có dạng hình trụ tròn cao 7,2cm, đáy có đường kính 02cm. Phần đầu tại vị trí chỗ phát lửa có một đoạn lò xo bên ngoài có quấn bằng giấy màu vàng được gắn vào vị trí phát lửa; 01 (một) bật lửa bằng nhựa có dạng hình trụ tròn cao 7,2cm, đáy có đường kính 02cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số IMEI: 353804080692781, sim số: 0969587517; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau góc bên phải bên dưới có chữ OPPO, số IMEI1: 869571058546078; IMEI2: 869571058546060 đang gắn sim số điện thoại: 0967343184.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận tội và nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 08/9/2025, tại tổ dân phố Thiện Đức, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai, Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th có hành vi cùng nhau đưa trái phép chất ma túy loại methamphetamine vào cơ thể của nhau. Hành vi của các bị cáo Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ma túy là nguyên nhân của nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, các bị cáo đều biết hình vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì đua đòi, ăn chơi nên sử dụng ma túy. Do đó, cần phải xử mức án nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th nhận thức được hành vi sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn thực hiện hành vi thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong bên trong có 01 nỏ thủy tinh còn lại sau giám định có 03 dấu tròn “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI”, có các chữ ký của Đỗ Lê T, Nguyễn Tiến D, Thân Trọng T1;

- 01 (một) chai nhựa được gắn nhãn hiệu “STING”, bên trên gắn 01 nắp chai nhựa màu vàng có hai lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu xanh, trắng có tổng chiều dài 18,5cm, đường kính ống 0,5cm;

- 01 (một) bật lửa bằng nhựa có dạng hình trụ tròn cao 7,2cm, đáy có đường kính 02cm. Phần đầu tại vị trí chỗ phát lửa có một đoạn lò xo bên ngoài có quấn bằng giấy màu vàng được gắn vào vị trí phát lửa;

- 01 (một) bật lửa bằng nhựa có dạng hình trụ tròn cao 7,2cm, đáy có đường kính 02cm;

[6.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số IMEI: 353804080692781, sim số: 0969587517;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau góc bên phải bên dưới có chữ OPPO, số IMEI1: 869571058546078; IMEI2: 869571058546060 đang gắn sim số điện thoại: 0967343184.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án:

[7.1] Về nguồn gốc số ma túy: Chưa xác định được nhân thân, lai lịch người bán ma túy cho bị cáo Q, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ xử lý sau;

[7.2] Đối với bà Nguyễn Thị G là chủ quán cà phê “Trúc Phượng” và ông Võ Quốc H bán nước cho các bị cáo, không biết Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th sử dụng trái phép chất ma túy tại quán của mình nên không truy tố trách nhiệm hình sự;

[7.3] Ông Chế S và bà Võ Thị L không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Gia Lai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Chế Minh Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/9/2025);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/9/2025);

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong bên trong có 01 nỏ thủy tinh còn lại sau giám định có 03 dấu tròn “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI”, có các chữ ký của Đỗ Lê T, Nguyễn Tiến D, Thân Trọng T1;

- 01 (một) chai nhựa được gắn nhãn hiệu “STING”, bên trên gắn 01 nắp chai nhựa màu vàng có hai lỗ, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu xanh, trắng có tổng chiều dài 18,5cm, đường kính ống 0,5cm;

- 01 (một) bật lửa bằng nhựa có dạng hình trụ tròn cao 7,2cm, đáy có đường kính 02cm. Phần đầu tại vị trí chỗ phát lửa có một đoạn lò xo bên ngoài có quấn bằng giấy màu vàng được gắn vào vị trí phát lửa;

- 01 (một) bật lửa bằng nhựa có dạng hình trụ tròn cao 7,2cm, đáy có đường kính 02cm;

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số IMEI: 353804080692781, sim số: 0969587517;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau góc bên phải bên dưới có chữ OPPO, số IMEI1: 869571058546078; IMEI2: 869571058546060 đang gắn sim số điện thoại: 0967343184.

4. Về án phí: Các bị cáo Chế Minh Q và Nguyễn Quốc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV6 – Gia Lai + Tỉnh;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 6 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Hồng Nam